

Phụ lục**DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP LỚP K6S LÁI XE Ô TÔ HẠNG B2-1 (KHOÁ 30)
VÀ LỚP K5S LÁI XE Ô TÔ HẠNG C-3 (KHOÁ 12), TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM****I. Lớp K6S lái xe ô tô hạng B2-1 (Khoá 30)**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Điểm TB khóa học	Xếp loại
1	Mai Tấn Bình	05/10/1983	Nam	Kinh	Bình Định	07 Nguyễn Trãi P. Thống Nhất, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.1	Khá
2	Trần Đình Chương	28/12/1985	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.6	Khá
3	Đỗ Văn Đại	19/04/1982	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.7	Khá
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	02/09/1992	Nữ	Kinh	Quảng Nam	P. Quang Trung, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.9	Khá
5	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/01/1969	Nữ	Kinh	Bình Định	Tổ 3 P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.7	Khá
6	Nguyễn Thị Hào	04/04/1983	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Thôn 9, X. Đăk Cấm, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	8.3	Giỏi
7	Lê Thị Hồng	10/09/1982	Nữ	Kinh	Bắc Giang	P. Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.8	Khá
8	Nguyễn Thị Cẩm Hương	05/05/1994	Nữ	Kinh	Bắc Giang	05 Nguyễn Tri Phương, P. Lê Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.9	Khá

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Điểm TB khóa học	Xếp loại
9	A Hịt	09/10/2002	Nam	Xơ Đăng	Kon Tum	Thôn Kung Rang, X. Ngọc Linh, H. Đăk Glei, T. Kon Tum.	7.2	Khá
10	Nguyễn Huy Kiên	12/10/2001	Nam	Kinh	Bình Định	Tổ 1, P. Lê Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	6.9	TB khá
11	Trần Thị Kiều	01/12/1989	Nữ	Kinh	Quảng Nam	Thôn Đại An 1 X. Ia Khrol, H. Chư Păh, T. Gia Lai	7.7	Khá
12	Thái Thị Kim Liên	28/10/1988	Nữ	Kinh	Nghệ An	P. Trường Chinh, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.8	Khá
13	Trần Tuấn Lượng	26/11/1979	Nam	Kinh	Nghệ An	Tổ 1 P. Ngô Mây, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.6	Khá
14	Nguyễn Văn Minh	22/12/1983	Nam	Kinh	Hà Nội	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.8	Khá
15	Nguyễn Văn Nam	20/10/1984	Nam	Kinh	Bình Định	P. Lê Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.1	Khá
16	Trương Hoài Nam	16/07/2000	Nam	Kinh	Bình Định	P. Quyết Thắng, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.6	Khá
17	A Nglunh	10/06/1981	Nam	Gia Rai	Kon Tum	Thôn Kép Ram X. Hòa Bình, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.7	Khá
18	Bùi Thanh Nhàn	27/11/1977	Nam	Kinh	Bình Định	249/33 Trần Hưng Đạo P. Thống Nhất, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.1	Khá

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Điểm TB khóa học	Xếp loại
19	Lê Văn Nhất	23/11/1997	Nam	Kinh	Bình Định	P. Trường Chinh, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.3	Khá
20	Trần Thị Yến Nhi	23/03/1993	Nữ	Kinh	Quảng Nam	Thôn Đại An 1 X. Ia Khuol, H. Chư Păh, T. Gia Lai	7.8	Khá
21	Nguyễn Thị Phương	06/02/1990	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	8.1	Giỏi
22	Trần Hữu Phước	10/10/1969	Nam	Kinh	Bình Định	98 Phạm Ngọc Thạch, P. Quang Trung, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.3	Khá
23	Lê Thị Quyên	02/07/1984	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	19 Trương Quang Trọng, P. Quyết Thắng, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.9	Khá
24	Hoàng Thị Sen	20/11/1991	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.7	Khá
25	Ngô Bình Thành	20/04/1975	Nam	Kinh	Kon Tum	102 Huỳnh Đăng Thơ P. Quang Trung, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.7	Khá
26	Nguyễn Văn Thành	18/02/1990	Nam	Kinh	Hưng Yên	X. Đắc Long, H. Đắc Gleì, T. Kon Tum	8.2	Giỏi
27	Hoàng Thị The	17/01/1973	Nữ	Kinh	Thái Bình	Thôn 4, Thị trấn Sa Thầy, H. Sa Thầy, T. Kon Tum	6.9	TB khá

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Điểm TB khóa học	Xếp loại
28	Nguyễn Thị Trúc Thi	12/11/1996	Nữ	Kinh	Bình Định	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	8.0	Giỏi
29	Phạm Thị Xuân Thùy	03/04/1984	Nữ	Kinh	Bình Định	554 Hùng Vương, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.8	Khá
30	Trương Thị Thanh Thủy	10/07/1988	Nữ	Kinh	Quảng Nam	247/48 Trần Hưng Đạo, tổ 3, P. Quyết Thắng, Tp Kon Tum	8.0	Giỏi
31	Trần Thị Hồng Thủy	13/03/1977	Nữ	Kinh	Bình Định	Thôn 5, TT. Đăk Rve, H. Kon Rẫy, T. Kon Tum	8.0	Giỏi
32	Đình Văn Tính	12/11/1974	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	138 Trần Đại Nghĩa P. Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.9	Khá
33	Nguyễn Thế Vũ	28/08/1991	Nam	Kinh	Quảng Trị	Tổ 3 P. Thống Nhất, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.9	Khá
34	Trần Đại Hoàng Vũ	03/10/1982	Nam	Kinh	Thừa Thiên Huế	Tổ 13 P. Quyết Thắng, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.3	Khá
35	Nguyễn Kim Yên	20/10/1988	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	07 Yết Kiêu, Tổ 2, P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	8.1	Giỏi

Danh sách này có 35 học viên, trong đó: Nam: 18 Nữ: 17; Dân tộc kinh: 33, DTTS: 02.

II. Lớp K5S lái xe ô tô hạng C-3 (Khoá 12)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Điểm TB khóa học	Xếp loại
1	Phạm Thành Vinh	28/03/2001	Nam	Kinh	Bình Định	553/3 Hùng Vương, P. Quang Trung, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	7.8	Khá

Danh sách này có 01 học viên, trong đó: Nam: 01; Nữ: 00; Dân tộc kinh: 01, DTTS: 00.